

Số:29/2019/QĐST - HNGĐ

Quảng Xương ngày 28 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ thụ lý vụ án dân sự số 28/2019/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Nguyên đơn: Anh Lê Trọng H – sinh năm 1992

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D – sinh năm 1991

Đều trú tại: Thôn 6, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tiểu mục 1.1 Mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/02/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Trọng H và chị Nguyễn Thị D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về hôn nhân: Anh Lê Trọng H và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

* Về nuôi con: Anh Lê Trọng H và chị Nguyễn Thị D thống nhất có 01 con chung Lê Thị Bảo N, sinh ngày 05/12/2012. Anh H và chị D thỏa thuận: Chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N, anh H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ 1 tháng, kể từ tháng 01 năm 2019 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Anh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản: Anh H, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí: Anh H và chị D thống nhất thỏa thuận: Anh H nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0001443 ngày 31/01/2019 của chi Cục Thi Hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,9. Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS cùng cấp
- Đương sự
- Cơ quan THA Quảng Xương
- UBND xã Quảng Chính
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hà